

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ công tác về kiểm tra công vụ;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động công vụ;

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu hiện nay;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 801/TTr-SNV ngày 19 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương; văn hóa công sở, đạo đức công vụ; thực hiện dân chủ ở

cơ sở và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Kế hoạch kiểm tra công vụ) trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, BTCĐ, QTTV, HCTC;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

*hah*

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Anh Tuấn**

## KẾ HOẠCH

Kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kịp thời phát hiện, khắc phục những vướng mắc, bất cập nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao chất lượng thực hiện văn hóa công sở, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giao tiếp, ứng xử và giải quyết công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Trên cơ sở đó, kiến nghị việc thanh tra đối với các trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định của Nhà nước trong thực thi công vụ.

3. Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo đúng quy định pháp luật, chính xác, khách quan, trung thực; có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, có nhiều dư luận gây phiền hà, nhũng nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ.

4. Kết luận kiểm tra và báo cáo chung về kết quả của hoạt động kiểm tra phải nêu cụ thể đích danh nếu có trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm; đồng thời, phải kiến nghị các cơ quan chức năng, các cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình xử lý tiếp theo đảm bảo đúng quy định của Đảng và quy định của Nhà nước.

5. Công tác kiểm tra không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

#### 1. Đối tượng

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 2. Chỉ tiêu kiểm tra

- 50% đối với các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- 100% Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- 50% Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

### **3. Nội dung kiểm tra**

a) Việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, về chấp hành kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công sở và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức<sup>1</sup>.

b) Việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2025; đối với các xã, phường, thị trấn, tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao trong năm.

c) Kiểm tra, đánh giá sự hiệu quả của công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai khắc phục và công tác tổ chức thực hiện khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế đã được các Đoàn thanh tra/kiểm tra công vụ kiến nghị trước đó.

d) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác theo chức năng và nhiệm vụ trọng tâm được giao trong năm, gồm: (i) Việc xây dựng và ban hành Chương trình công tác trọng tâm và việc phân công tổ chức thực hiện; tiến độ, thời gian hoàn thành; kết quả sản phẩm công việc; (ii) Việc tổ chức các cuộc họp; việc thông báo, thông tin về kết quả cuộc họp; (iii) Công tác báo cáo tổng hợp định kỳ hàng tháng/quý, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; (iv) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

đ) Việc rà soát, sửa đổi và ban hành nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; các quy định về văn hóa công sở, văn hóa công vụ, chuẩn mực đạo đức, đạo đức nghề nghiệp; văn hóa giao tiếp, ứng xử của người cán bộ, công chức, viên chức.

e) Kiểm tra việc thực hiện quy định về cải cách thủ tục hành chính và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tập trung vào một số nội dung: (i) Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; (ii) Công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; (iii) Việc thực hiện công khai danh sách các tổ chức, cá nhân giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn theo quy định; (iv) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; (v) Việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; (iv) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trong giải quyết thủ tục hành chính.

---

<sup>1</sup> - Công văn số 2953/UBND-NC ngày 12/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

- Công văn số 7873/UBND-NC ngày 24/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

g) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; các hành vi bị cấm và những việc không được làm của cán bộ, công chức, viên chức.

h) Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế làm việc, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

i) Kiểm tra việc thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung một số nội dung: việc xây dựng và ban hành Quy chế dân chủ; việc tổ chức công khai thông tin, tổ chức cho Nhân dân bàn và quyết định; tổ chức cho Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở (kể cả ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập).

#### **4. Phương pháp kiểm tra**

- Kiểm tra theo Kế hoạch (có thông báo về thời gian, đối tượng kiểm tra).
- Kiểm tra đột xuất hoặc theo thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tự kiểm tra.

#### **5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra của Tổ công tác về kiểm tra công vụ tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Nội vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Tổ công tác về kiểm tra công vụ tỉnh:**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng và cuối năm tổng hợp báo cáo việc thực hiện công tác kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm và trách nhiệm của Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; nhất là đối với các trường hợp chủ quan, lơ là, thực hiện thiếu nghiêm túc thì phải nêu cụ thể đích danh, gắn với xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định; đồng thời, theo dõi chặt chẽ kết quả xử lý để tổng hợp, báo cáo đầy đủ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra nội dung liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và công tác nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

### **3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6/2025), cả năm (trước ngày 10/12/2025) tổng hợp báo cáo kết quả tự kiểm tra công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.